

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/3/2021

“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Lê Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm: Bà Huỳnh Thị Duyên Em - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1983; Địa chỉ: ấp Phong Phú, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Phong Phú, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/01/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Bà và bị đơn là ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/9/2014. Thời gian chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau và không có tiếng nói chung, ông T hay bạo lực gia đình. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Minh Thắng, sinh ngày: 19/3/2001 và Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày

25/8/2014. Hiện nay con lớn là Nguyễn Minh Thắng đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được; cháu Nguyễn Gia Thiện do bà Mỹ L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Gia Thiện tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không tranh chấp; nợ chung: không có.

Do bận việc làm ăn, bà không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà và ông T được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bà không có khiếu nại.

Tại biên bản làm việc ngày 02/3/2021, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông đã nhận được nội dung đơn khởi kiện và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của bà Mỹ L có yêu cầu cũng như giấy triệu tập của Tòa án, ông đồng ý với lời trình bày của bà Mỹ L về thời gian kết hôn, đời sống hôn nhân của vợ chồng. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu với nhau nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà Mỹ L.

Về con chung: Ông đồng ý theo yêu cầu của bà Mỹ L về việc yêu cầu tiếp tục nuôi con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Gia Thiện, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi theo yêu cầu của bà Mỹ L với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu Gia Thiện tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không tranh chấp; nợ chung: không có. Ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc làm ăn, ông không thể đến Tòa án nên ông có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông không có khiếu nại.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Thẩm phán đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ trong quá trình tố tụng. Thẩm phán đảm bảo đúng theo thời gian giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, vô tư, khách quan. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà Mỹ L có 02 con chung là Nguyễn Minh Thắng, sinh ngày: 19/3/2001 và Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25/8/2014. Hiện nay con lớn là Nguyễn Minh Thắng đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được; cháu Nguyễn Gia Thiện do bà Mỹ L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Gia Thiện cho bà Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Gia Thiện tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mỹ L và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Mỹ L và ông T.

- *Nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mỹ L và ông T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/9/2014 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông T và bà Mỹ L cùng chung sống tại xã Phong Mỹ (cũ), huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn phát sinh hàng ngày, vợ chồng thường xuyên cự cãi do ông T thường xuyên bạo lực gia đình và vợ chồng ông T bà Mỹ L đã sống ly thân với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Mỹ L và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2015, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do bà Mỹ L không còn tình cảm vợ chồng với ông T nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Tòa án đã động viên bà Mỹ L trở lại hàn gắn đoàn tụ nhưng bà Mỹ L vẫn cương quyết xin ly hôn. Ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Mỹ L.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông T cũng không còn tình cảm và không đồng ý đoàn tụ với bà Mỹ L, ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà Mỹ L. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Mỹ L là phù hợp.

Về con chung: Bà Mỹ L và ông T có 02 con chung là Nguyễn Minh Thắng, sinh ngày: 19/3/2001 và Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25/8/2014. Hiện nay con lớn là Nguyễn Minh Thắng đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được; cháu Nguyễn Gia Thiện do bà Mỹ L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Mỹ L có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Gia Thiện, ông T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông T và bà Mỹ L sống ly thân, bà Mỹ L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà vẫn đảm bảo quyền và lợi ích cho trẻ, cháu Thiện do bà Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định. Mặt khác, do cháu Gia Thiện đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến tham khảo và nguyện vọng của cháu Thiện là tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, và ông T, bà Mỹ L cũng thỏa thuận thống nhất với nhau về việc nuôi con chưa thành niên. Vì vậy, cần giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Gia Thiện cho bà Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: ông T và bà Mỹ L tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Gia Thiện tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên của chị Mỹ Linh là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mỹ L và ông T đều khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Về án phí:* Bà Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nêu 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Minh Thắng, sinh ngày: 19/3/2001 và Nguyễn Gia Thiện, sinh ngày 25/8/2014. Hiện con lớn là Nguyễn Minh Thắng đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được. Giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Gia Thiện cho bà Nguyễn Thị Mỹ L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Gia Thiện tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 26/3/2021.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Mỹ L và ông T đều khai không có tranh chấp tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mỹ L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006790 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; bà Mỹ L đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phong Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thế Trang Đền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

